

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy tại Tờ trình số 06/TTr-CTy ngày 10 tháng 02 năm 2025; Ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 417/SKHĐT-KT ngày 20 tháng 02 năm 2025 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy với những nội dung chính sau đây:

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung hoạt động công ích và hoạt động kinh doanh trồng rừng: Quản lý, bảo vệ diện tích rừng hiện có; bán gỗ rừng trồng, cung ứng nguyên liệu gỗ từ

rừng trồng ra thị trường; chăm sóc diện tích rừng đã trồng; trồng mới rừng trồng và trồng lại rừng sau khai thác; khoanh nuôi phục hồi rừng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Quản lý bảo vệ diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng khoảng 28.014,25 ha (*trong đó diện tích giao khoán bảo vệ rừng khoảng 10.048,33 ha*).

- Khai thác, tiêu thụ gỗ rừng trồng khối lượng khoảng 4.417 m³.

- Trồng rừng tập trung khoảng 38,73 ha rừng (*trong đó: trồng mới khoảng 15 ha; trồng lại sau khi khai thác khoảng 23,73 ha*).

- Trồng rừng thay thế: 25 ha

- Chăm sóc rừng trồng khoảng 131,14 ha.

- Trồng cây phân tán khoảng 5.000 cây.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

3.1. Các chỉ tiêu sản lượng chính:

- Quản lý diện tích dự kiến đủ điều kiện cung ứng dịch vụ môi trường rừng khoảng 28.014,25 ha (*trong đó diện tích giao khoán bảo vệ rừng khoảng 10.048,33 ha*).

- Khai thác, tiêu thụ gỗ rừng trồng khối lượng: 4.417 m³.

3.2. Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích:

- Quản lý bảo vệ rừng: 26.614,21 ha (*rừng tự nhiên và rừng trồng phòng hộ*).

- Trồng mới 15 ha rừng trồng.

- Chăm sóc rừng trồng: 50 ha

- Trồng cây phân tán: 5.000 cây

3.3. Các chỉ tiêu về tài chính

- Vốn chủ sở hữu	80.215 triệu đồng
- Tổng doanh thu, thu khác	28.730 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	2.869 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	2.657 triệu đồng
- Phải nộp ngân sách	525 triệu đồng

3.4. Lao động; quỹ lương; tiền lương

- Tổng lao động	80 người
-----------------	----------

Trong đó: Người quản lý 06 người

Người lao động 74 người

- Tổng quỹ lương 8.919 triệu đồng

(Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo).

4. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025:

Trong năm 2025 Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy thực hiện các hoạt động lâm sinh và đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh và công tác quản lý bảo vệ rừng với tổng vốn đầu tư khoảng 6.351,50 triệu đồng từ nguồn vốn của Công ty và huy động khác và nguồn trồng rừng thay thế.

(Chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo).

5. Kế hoạch xử lý các tồn tại về tài chính: Không có

6. Giải pháp thực hiện

6.1. Giải pháp về tài chính:

- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như: Phân bổ vốn hợp lý đầu tư từng giai đoạn, sử dụng vốn giao trong vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển và huy động để thực hiện.

- Sử dụng hiệu quả nguồn thu dịch vụ môi trường rừng, đặc biệt chú trọng vào công tác bảo vệ và phát triển rừng.

- Huy động vốn từ các tổ chức tín dụng.

- Sử dụng nguồn hợp pháp (vốn công ty và huy động khác như vốn vay) thực hiện đầu tư theo mức hỗ trợ tại Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016; Nghị định 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp để làm cơ sở đầu tư cho khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên.

- Nhà nước đầu tư bổ sung vốn điều lệ theo hướng dẫn tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính Phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

6.2. Giải pháp xử lý tồn tại về tài chính:

- Từ sau khi sắp xếp đổi mới đến nay, Công ty không có tồn tại về tài chính, không có nợ đọng phải thu, phải trả quá hạn, Công ty lành mạnh về tài chính.

- Tiếp tục phát huy ưu điểm hiện có, tăng cường kiểm tra, giám sát tài chính nội bộ không để phát sinh nợ quá hạn mất khả năng thanh toán, cân đối các nguồn vốn hợp pháp trả nợ phát sinh và đôn đốc thu hồi nợ phát sinh kịp thời.

- Tăng cường công tác kiểm tra đối chiếu nợ định kỳ nhằm có giải pháp xử lý nợ xấu phát sinh *(nếu có)*.

- Định kỳ báo cáo tình hình quản lý và thu hồi nợ, xử lý nợ tồn đọng, khả năng và tình hình thanh toán nợ theo Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ đến cơ quan đại diện Chủ sở hữu thông qua Sở Tài chính để kiểm tra, theo dõi.

6.3. Giải pháp về sản xuất:

- Đối với khai thác, tiêu thụ gỗ rừng trồng: Thực hiện bán đấu giá tài sản theo quy định.

- Đối với rừng trồng: Đấu thầu hoặc chỉ định thầu cho các đơn vị có chức năng trồng rừng để thực hiện đúng quy định.

- Đối với rừng trồng sau khai thác sẽ trồng lại rừng vào đầu mùa mưa trên diện tích đã khai thác.

- Sử dụng lực lượng lao động của công ty và người dân sống gần rừng để thực hiện nhằm tạo thu nhập cho lao động tại địa phương.

6.4. Giải pháp quản lý điều hành và phát triển về nguồn nhân lực:

- Tăng cường quản lý, giám sát nội bộ, giám sát của chủ sở hữu đối với hoạt động của Công ty theo đặc thù với từng lĩnh vực hoạt động: sản xuất, kinh doanh theo phương án Quản lý rừng bền vững.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành và các đơn vị trực thuộc theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và chuyên môn giỏi để đáp ứng với tình hình mới.

- Rà soát điều chỉnh bổ sung đối với quy chế quản lý nội bộ, quy chế quản lý tài chính công ty *(nếu có)*.

- Thực hiện đúng quy chế giám sát, đánh giá hiệu quả định kỳ và báo cáo đột xuất Chủ sở hữu để có cơ chế tháo gỡ khó khăn, vướng mắc kịp thời.

6.5. Giải pháp về kỹ thuật:

Xây dựng và ban hành quy trình cụ thể cho công tác trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng, nghiệm thu... đúng với quy phạm hiện hành là cơ sở triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát.

6.6. Giải pháp về quản lý bảo vệ rừng:

- Công ty phê duyệt kế hoạch chi tiết cho từng Lâm trường, Trạm quản lý bảo vệ rừng về *(phạm vi bảo vệ, đối tượng, nội dung bảo vệ và nội quy, quy chế kiểm tra)*.

- Các Trạm quản lý bảo vệ rừng phải thực hiện chế độ ghi chép, cập nhật thông tin, tổng hợp báo cáo định kỳ.

- Công ty xây dựng kế hoạch, nội dung, phương pháp phối hợp với các ngành chức năng, các thôn, xã trong vùng về công tác bảo vệ rừng.

- Thường xuyên tiến hành tuần tra, kiểm tra rừng, nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại đến rừng. Kiểm tra, hướng dẫn các hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng về các nội dung bảo vệ.

- Kiên quyết đấu tranh phòng chống hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng như khai thác gỗ, săn bắt động vật rừng, phá rừng làm nương rẫy, cháy rừng...

- Xây dựng kế hoạch, phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, đặc biệt trong mùa khô hanh, khi mà nhân dân thường đốt nương, làm rẫy.

- Làm mới và tu bổ hàng năm đường tuần tra quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng.

6.7. Giải pháp về khoa học - công nghệ:

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ tiên tiến vào sản xuất, tham quan học hỏi kinh nghiệm để đưa các giống cây trồng có chu kỳ ngắn, chất lượng tốt, năng suất cao vào trồng sản xuất tại đơn vị.

- Ứng dụng công nghệ thông tin làm nền tảng công nghệ cho hệ thống quản lý, áp dụng phần mềm vào công tác quản lý nhân sự, quản lý dự án, quản lý kế hoạch, sản xuất và quản lý tài chính.

6.8. Giải pháp về quản lý, sử dụng nguồn thu dịch vụ môi trường rừng:

- Trên cơ sở kế hoạch chi trả dịch vụ môi trường rừng hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Công ty lập kế hoạch sử dụng nguồn thu dịch vụ môi trường rừng để triển khai.

- Công ty sử dụng tiền thu từ cung ứng dịch vụ môi trường rừng để tổ chức bảo vệ rừng. Trong đó sử dụng chi trả cho hoạt động tự tổ chức quản lý bằng lực lượng chuyên trách, người lao động tại công ty và tùy theo điều kiện thực tế Công ty thực hiện hợp đồng giao khoán với cộng đồng, nhóm hộ, hộ gia đình. Việc thanh toán đến bên nhận khoán hướng đến thanh toán 100% qua tài khoản mở tại ngân hàng.

- Công ty bám sát nội dung chi sử dụng nguồn thu dịch vụ môi trường rừng trên cơ sở Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp và các Nghị định sửa đổi, bổ sung.

- Công ty là chủ rừng thuộc đối tượng hoạt động theo Luật doanh nghiệp, do đó toàn bộ số nguồn thu dịch vụ môi trường rừng nhận được là nguồn thu của doanh nghiệp, được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về tài chính đối với doanh nghiệp.

- Hàng năm Công ty sẽ xây dựng kế hoạch tài chính có lồng ghép nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng làm cơ sở triển khai thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy đảm bảo thực hiện đúng theo kế hoạch được phê duyệt; kịp thời hướng dẫn, xử lý những phát sinh trong quá trình thực hiện; báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Các Sở: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ để Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy triển khai thực hiện tốt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025.

3. Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 theo đúng quy định; triển khai thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản khi đảm bảo kế hoạch vốn và thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện và những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP-Nguyễn Đức Ty;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX, NNTN.VĐH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm